

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án về hôn nhân và gia đình thụ lý số 190/2020/TLST-HNGĐ ngày 14/5/2020 về việc: “Tranh chấp ly hôn”, giữa:

Nguyên đơn: Bà Trương NM, sinh năm 1984

Bị đơn: Ông Phan VB, sinh năm 1986

Cùng hộ khẩu thường trú: EF32 Bến VD, Phường I, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh

Cùng tạm trú: SD Lâm VB, Tổ 22, Khu phố 4, phường TK, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 468 Bộ luật dân sự 2015;

Căn cứ vào Điều 51, Điều 54, Điều 55, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ Luật thi hành án dân sự;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 18 tháng 6 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 18 tháng 6 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Bà Trương NM và ông Phan VB,

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Trương NM và ông Phan VB thuận tình ly hôn (Giấy chứng nhận kết hôn số 06, quyển số 01/2013 do Ủy ban nhân dân Phường I, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 23/02/2013 không còn giá trị pháp lý).

Về con chung: Các đương sự xác nhận có 01(một) con là trẻ Phan BH (nữ), sinh ngày 14/8/2014.

Các đương sự thống nhất thỏa thuận: Ông Phan VB đồng ý để bà Trương NM trực tiếp nuôi dưỡng con chung là trẻ Phan Bảo Hân (nữ), sinh ngày 14/8/2014. Ông Phan VB cấp dưỡng nuôi con là 2.000.000 (hai triệu) đồng mỗi tháng, cấp dưỡng vào ngày 03 đến ngày 07 (dương lịch) hàng tháng, bắt đầu thực hiện việc cấp dưỡng vào tháng 7 năm 2020 cho đến khi phát sinh các căn cứ làm chấm dứt nghĩa vụ cấp dưỡng theo quy định tại Điều 118 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Hai bên đồng ý thi hành tại cơ quan thi hành án có thẩm quyền

Trong trường hợp ông Phan VB chậm thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng thì ông VB phải chịu thêm tiền lãi của số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại Khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại Khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015.

Ông Phan VB có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung, vì quyền lợi của con, khi có yêu cầu của một hoặc hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không có

Về nợ chung: Không có

Án phí dân sự sơ thẩm giải quyết vụ án, bà Trương NM tự nguyện chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm là 150.000 (Một trăm năm mươi ngàn) đồng và tiền án phí cấp dưỡng nuôi con là 150.000 (Một trăm năm mươi ngàn) đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng, theo biên lai thu số AA/2018/0032419 ngày 14/5/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh. Vậy bà Trương NM đã đóng đủ tiền án phí.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự

có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND TPHCM;
- VKSND Q.7, TPHCM;
- C/c THA DS Q.7, TPHCM;
- UBND

P.9

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

THẨM PHÁN

Số: 107A/TBTL-BS

Quận 7, ngày 02 tháng 5 năm 2018

**THÔNG BÁO
VỀ VIỆC THỤ LÝ VỤ ÁN
(Bổ sung)**

Kính gửi:

- Viện kiểm sát nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh
- Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam
Địa chỉ: Số 18 Trần Hữu Dực, xã Mỹ Đình, huyện Từ Liêm
Hà Nội
- Công ty TNHH Đầu tư Phạm Gia Phát
Địa chỉ: Số 207 Trần Xuân Soạn, phường Tân Thuận Tây
Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh
- Ông Bùi Văn Kỳ, sinh năm 1936
- Bà Phạm Thị Soi, sinh năm 1937
Cùng địa chỉ: Số 8/28/7 Đất Thánh, Phường 6, quận Tân Bình
Thành phố Hồ Chí Minh
- Bà Phạm Nguyễn Cẩm Linh, sinh năm 1981
- Bà Phạm Thị Thanh Tâm, sinh năm 1971
- Bà Phạm Y Lan, sinh năm 1973
Cùng địa chỉ: Số 46 Nguyễn Bá Tòng, phường Tân Thành
quận Tân Phú, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh
- Ông Lê Duy Trần Nghĩa, sinh năm 1980
Địa chỉ: Số 229/63 Thích Quảng Đức, Phường 4, quận Phú
Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh
- Bà Phạm Thị Thủy Tiên, sinh năm 1976
Địa chỉ: Số 28 Nguyễn Bá Tòng, phường Tân Thành, quận Tân
Phú, Thành phố Hồ Chí Minh
- Công ty Quản lý tài sản của các Tổ chức Tín Dụng Việt Nam
(VAMC)